

BỘ Y TẾ
VIỆN DƯỢC LIỆU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: HKT /VDL-QTVT

Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 2026

V/v yêu cầu báo giá cung cấp phân
bón năm 2026 thực hiện nhiệm vụ
bộ giao năm 2026

Kính gửi:Quý Công ty.....

Viện Dược liệu đang triển khai các thủ tục cung cấp phân bón năm 2026 thực hiện nhiệm vụ bộ giao năm 2026.

Viện kính mời Quý Công ty có ngành nghề, lĩnh vực hoạt động phù hợp với công việc nêu trên, cung cấp cho chúng tôi báo giá hàng hóa, dịch vụ với các yêu cầu sau đây:

- Phạm vi, khối lượng, các yêu cầu về dịch vụ cần cung cấp: Chi tiết tại phụ lục kèm theo.

- Báo giá cần mô tả chi tiết dịch vụ, yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ chào, đáp ứng yêu cầu, kèm theo các thông tin, điều khoản thương mại kèm theo tối thiểu như: Hiệu lực báo giá; đã gồm đầy đủ thuế, phí liên quan; thời gian bàn giao hàng hóa dịch vụ; các điều khoản tạm ứng, thanh toán.

- Báo giá xin gửi về địa chỉ dưới đây trước 12h00 ngày / /2026:

Phòng Quản trị & vật tư thiết bị y tế - Viện Dược liệu;

Địa chỉ: Số 3B Quang Trung, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội;

Số điện thoại: 024 39342743.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

[Chữ ký]

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Đoàn Hữu Xuyên

PHỤ LỤC

(Kèm theo công văn số 127 /VDL-QTVT, ngày 27 tháng 7 năm 2026)

STT	Nội dung	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Phân hữu cơ	+ Màu sắc: Nâu sẫm hoặc nâu đen, đồng đều. + Mùi: Chỉ có mùi đất ẩm tự nhiên, hoàn toàn không còn mùi hôi khai, mùi chua hay mùi amoniac nồng của phân tươi. + Kết cấu: Tơi xốp, mềm mịn, dễ bóp vụn khi cầm tay, không bị vón cục hay dính bết. Độ ẩm khoảng 30-40% (nắm nhẹ phân ẩm tay nhưng không nhỏ nước ra), không quá ẩm gây mốc hay quá khô khó hòa tan vào đất. + Hàm lượng chất dinh dưỡng cơ bản: Chất hữu cơ tổng số $\geq 20\%$, đạm tổng số (N) $\geq 2\%$, axit humic $\geq 4\%$ đảm bảo cung cấp dinh dưỡng ổn định cho cây.	tấn	0,83	
2	Phân hữu cơ vi sinh	Độ ẩm: 30%; Hữu cơ: 15%; P2O5hh: 1,5%; Acid humic: 2,5%; chứa trung lượng: Ca. Các chủng vi sinh vật hữu ích: 3×10^6 CFU/g. Quy cách đóng gói: 10kg/bao	kg	7143,5	
3	Phân đạm	Thành phần có chứa 46% đạm nguyên chất, đạm a môn nitrat (NH4NO2-còn gọi là đạm 2 lá). Quy cách đóng gói: 50kg/bao	kg	544	
4	Lân supe	Thành phần có chứa 16 – 20% lân nguyên chất, 8 - 12% lưu huỳnh. Dạng hạt, màu xám xanh. Quy cách đóng gói: 50kg/bao	kg	678,5	
5	Phân Kali clorua	Thành phần có chứa 58 - 62% K2O. Dạng bột, màu đỏ. Quy cách đóng gói: 50kg/bao	kg	265	
6	Phân kali clorua bột đỏ	Thành phần có chứa Hàm lượng: có hàm lượng kali cao (60-61% K2O) Dạng bột, màu đỏ. Quy cách đóng gói: 50kg/bao	kg	16	
7	Phân NPK 20-20-15 +TE	Đạm Tổng số (Nts): 20%; Lân hữu hiệu (P2O5hh): 20%; Kali hữu hiệu (K2Ohh): 15%; TE (Zn: 50ppm; B: 50ppm); Độ ẩm: 5%. Quy cách đóng gói: 50kg/bao	kg	46	
8	Phân NPK	Thành phần: Đạm tổng số (Nts): 20% Lân hữu hiệu (P2O5hh): 20% Kali hữu hiệu (K2Ohh): 20% Quy cách đóng gói: Bao 20kg	kg	1111	
9	Vôi bột	Hàm lượng > 80% CaO. Dạng bột mịn, màu trắng. Quy cách đóng gói: 20kg/bao	kg	1026	